

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Công bố kèm theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		LĨNH VỰC XÂY DỰNG (02 TTHC)					
1	1	1.013239.H48	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Thời hạn giải quyết không quá: - 35 ngày (đối với dự án nhóm A); - 25 ngày (đối với dự án nhóm B); - 15 ngày (đối với dự án nhóm C).	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	Theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014. - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dựng.	<p>phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. - Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2	2	1.013234.H48	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế	Thời hạn giải quyết không quá: - 40 ngày (đôi với công trình cấp I);		Theo Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014. - Nghị định số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			cơ sở điều chỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày (đối với công trình cấp II, III); - 20 ngày (đối với công trình còn lại). 		<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.</p>	<p>175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng . - Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. - Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
II		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)					
3	1	1.009794.000.00.00.H48	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. - Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý chất

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)				lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
III		LĨNH VỰC THỦY LỢI (19 TTHC)					
4	1	1.003870.000.00.00.H48	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu chính. - Qua dịch vụ công tại địa chỉ:	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ
5	2	1.003880.000.00.00.H48	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các	10 ngày làm việc	https://dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
6	3	2.001401.000.00.00.H48	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy	05 ngày làm việc		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
7	4	2.001426.000.00.00.H48	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
8	5	2.001791.000.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy	15 ngày làm việc		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		00.00.H48	sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
9	6	1.004385.000.00.00.H48	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc		Không	
10	7	2.001793.000.00.00.H48	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của	07 ngày làm việc		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			UBND tỉnh				
11	8	2.001795.000.00.00.H48	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
12	9	2.001796.000.00.00.H48	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
13	10	1.004427.000.00.00.H48	Cấp giấy phép cho các hoạt động	23 ngày làm việc		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
14	11	1.003893.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy	03 ngày làm việc		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
15	12	1.003921.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Không	
16	13	2.001804.000.00.00.H48	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mọc chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn	27 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Thông tư số 05/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			UBND tỉnh quản lý				triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
17	14	1.003867.000.00.00.H48	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
18	15	1.003232.000.00.00.H48	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
19	16	1.003221.000.00.00.H48	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ	15 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh				04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
20	17	1.003211.000.00.00.H48	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
21	18	1.003203.000.00.00.H48	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
22	19	1.003188.000.00.00.H48	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc	30 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thẩm quyền của UBND tỉnh				- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
IV		LĨNH VỰC ĐÊ ĐIỀU (03 TTHC)					
23	1	Chưa có	Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều: Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều; xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; xây dựng công trình	11 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	- Luật Đê điều ngày 29/11/2006. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều. - Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngâm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều; sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng; nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều				động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
24	2	Chưa có	Cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều: Đê vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông	11 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đê điều ngày 29/11/2006. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
25	3	Chưa có	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều	05 ngày làm việc		Không	- Luật Đề điều ngày 29/11/2006. - Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều. - Quyết định 02/2018/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
V		LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (03 TTHC)					
26	1	1.008408.000.00.00.H48	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày (kể cả ngày nghỉ, lễ)	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangn	Không	Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.
27	2	1.008409.000.00.00.H48	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
28	3	1.008410.000.00.00.H48	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	05 ngày làm việc	gai.gov.vn	Không	
VI		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (05 TTHC)					
29	1	1.011769.H48	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	75 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Không	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
30	2	3.000327.H48	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
31	3	3.000324.H48	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	75 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
32	4	3.000328.H48	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	- Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 45 ngày kể từ		Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh: 75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 			

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
33	5	3.000326.H48	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	75 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
VII		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (23 TTHC)					
34	1	1.012500.H48	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	Không	- Luật Tài nguyên nước 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
35	2	1.012501.H48	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	- Trực tiếp.	Không	
36	3	1.012502.H48	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	- Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn https://dichvucong.gov.vn .	Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
37	4	1.012503.H48	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày		Không	- Luật Tài nguyên nước 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
38	5	1.012504.H48	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	30 ngày		Không	
39	6	1.012505.H48	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	26 ngày		Không	- Luật Tài nguyên nước 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
40	7	1.004232.000.00.00.H48	Cấp giấy phép thăm dò nước	45 ngày		Ủy ban nhân dân	Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm			cấp tỉnh quy định	16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
41	8	1.004228.000.00.00.H48	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm	38 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	
42	9	1.004223.000.00.00.H48	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	
43	10	1.004211.000.00.00.H48	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000	38 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			m ³ /ngày đêm				
44	11	1.004122.000.00.00.H48	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	
45	12	2.001738.000.00.00.H48	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	
46	13	1.004253.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc		Không	
47	14	1.009669.000.00.00.H48	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày		Không	
48	15	2.001770.000.00.00.H48	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- 45 ngày đối với trường hợp nộp cùng với		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đối với công trình đã vận hành	hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước; - 38 ngày đối với trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước.			
49	16	1.004283.000.00.00.H48	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày		Không	
50	17	1.011516.000.00.00.H48	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày		Không	
51	18	1.004179.000.00.00.H48	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	45 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			(đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024)			quy định	
52	19	1.004167.000.00.00.H48	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	38 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	
53	20	1.011518.000.00.00.H48	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày		Không	
54	21	1.000824.000.00.00.H48	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	
55	22	2.001850.000.00.00.H48	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới	49 ngày		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện				
56	23	1.001740.000.00.00.H48	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày		Không	
VIII		LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN (03 TTHC)					
57	1	1.000987.00.00.00.H48	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	Không	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
58	2	1.000970.000.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc		Không	- Nghị định số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
59	3	1.000943.00.00.00.H48	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	05 ngày làm việc	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Không	48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
IX		LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (09 TTHC)					
60	1	1.008003.000.00.00.H48	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu	- 25 ngày làm việc đối với <i>Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng,</i>	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	<i>vườn cây đầu dòng.</i> - 05 ngày làm việc đối với <i>Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.</i>	Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.		94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
61	2	1.012001.H48	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	01 tháng (30 ngày) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>không kể thời gian thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản hồi</i>).		Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
62	3	1.012002.H48	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp		Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trồng	<p>lệ (Không kể thời gian thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản hồi).</p> <p>- Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ của người cấp thẻ.</p>			<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.</p>
63	4	1.011999.H48	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây	02 tháng (60 ngày) kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ và nhận kết quả	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến.	giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
64	5	1.012003.H48	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	01 tháng (30 ngày) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian thông báo để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản hồi).	- Qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
65	6	1.012004.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (không kể		Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giống cây trồng	<p><i>thời gian thông báo để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản hồi).</i></p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.</p>			điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
66	7	1.012000.H48	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	02 tháng (60 ngày) kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến.		Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
67	8	1.012847.H48	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.
68	9	1.012848.H48	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi		Không	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ; - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.			đất trồng lúa.
X		LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (07 TTHC)					
69	1	1.007933.000.00.00.H48	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thông qua các cách thức sau:		phân bón.
70	2	1.007931.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn. 	500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							trồng và canh tác - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
71	3	1.007932.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón		200.000 đồng	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. - Nghị định số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>- 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận.</p>			<p>130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
72	4	1.003984.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013. - Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch thực vật nội địa. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
73	5	1.004363.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ			<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			bảo vệ thực vật	sơ hợp lệ		800.000 đồng	<p>25/11/2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/ 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
74	6	1.004346.000.00.00.H48	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
75	7	1.004493.000.00.00.H48	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		600.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013. - Nghị định số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			của cấp tỉnh)				<p>181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.</p> <p>- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.</p>
XI	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (03 TTHC)						

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
76	1	1.013259.H48	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ (<i>Ghi chú:</i> Hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.
77	2	1.013260.H48	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (<i>Ghi chú:</i> Hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định			
78	3	1.013261.H48	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ			

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trên đường bộ (<i>Ghi chú:</i> Hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật)	hồ sơ đúng theo quy định			
XII		LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (03 TTTC)					
79	1	2.002617.H48	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện đường thủy nội địa do bị mất, bị hỏng (<i>Ghi chú:</i> Hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.
80	2	2.002615.H48	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa (<i>Ghi chú:</i> Hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							đường bộ.
81	3	2.002616.H48	<p>Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép</p> <p><i>(Ghi chú: Hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật)</i></p>	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa. - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
XIII		LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)					
82	1	1.009478.000.00.00.H48	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	150.000 đồng	- Luật số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007. - Luật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Thông tư số 02/2017/TT- BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.
83	2	1.011647.H48	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ phải thực	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:	Không	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.		nghệ cao.
XIV		LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (03 TTHC)					
84	1	1.003618.000.00.00.H48	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.
85	2	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc		Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
86	3	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc		Không	
XV		LĨNH VỰC THỦY SẢN (22 TTHC)					
87	1	1.004923.000.00.00.H48	Công nhận và giao quyền quản	63 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Thủy sản năm 2017.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	nhận đủ hồ sơ	- Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:		- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
88	2	1.004921.000.00.00.H48	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; - 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.			
89	3	1.004918.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
90	4	1.004915.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở	- Trường hợp cấp mới: 10		5.700.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản năm 2017.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		(Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
91	5	1.004684.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp mới: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại/gia hạn: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
92	6	1.004913.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p>
93	7	1.004692.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	<p>- Luật Thủy sản năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
94	8	1.004680.000.00.00.H48	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
95	9	1.004656.000.00.00.H48	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã	- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); - 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	vật).			
96	10	1.004359.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- 06 ngày làm việc (đối với cấp mới). - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại).		- Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần.	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Thông tư số 118/2018/TT

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.
97	11	1.004697.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
98	12	1.004344.000.00.00.H48	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
99	13	1.003666.000.00.00.H48	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	03 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							thác. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.
100	14	1.003650.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
101	15	1.003634.000.00.00.H48	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
102	16	1.003586.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quy định			ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.
103	17	1.003681.000.00.00.H48	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định		Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.</p>
104	18	1.004056.000.00.00.H48	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc		Không	<p>- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							về một số chính sách phát triển thủy sản. - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.
105	19	1.004694.000.00.00.H48	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày làm việc		Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
106	20	1.003593.000.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc		150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn). Tối đa 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 118/2018/T T-BTC ngày 28/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản năm 2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
107	21	1.003590.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	<ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày làm việc đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu; - 10 ngày làm việc đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi tàu cá. 	<p>Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. 	<p>5% giá thiết kế, theo Thông tư số 94/2021/T T-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định về đăng kiểm viên tàu cá, công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.
108	22	1.003563.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn . - Gọi điện đến hệ thống tổng đài của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh qua số điện thoại: 0255 3 818 558	Theo từng hạng mục Mục II Biểu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/T T-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>về việc Quy định về đăng kiểm viên tàu cá, công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản. - Thông tư số 94/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.
XVI		LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (07 TTHC)					
109	1	1.003727.000.00.00.H48	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 về phát triển ngành nghề nông thôn.
110	2	1.003712.000.00.00.H48	Công nhận nghề truyền thống				
111	3	1.003695.000.00.00.H48	Công nhận làng nghề				
112	4	1.003397.000.00.00.H48	Hỗ trợ dự án liên kết	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.		Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							nghiệp.
113	5	1.003524.000.00.00.H48	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm,

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
114	6	1.003486.000.00.00.H48	Kiểm tra an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định 		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>quy.</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 /11 /2017 của Chính phủ.</p>
115	7	1.011868	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.		Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác,

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh				liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
XVII		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN (03 TTHC)					
116	1	2.001241.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định giám sát vệ sinh, ATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
117	2	2.001838.000.00.00.H48	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hai mảnh vở				
118	3	2.001827.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	700.000 đồng/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định phân cấp cơ quan thẩm định, quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
XVIII		LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (12 TTHC)					
119	1	1.000055.000.00.00.H48	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Trong thời gian 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Không	- Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn		số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.
120	2	3.000198.000.00.00.H48	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ		- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống. - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống.	- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. - Nghị Quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 11/11/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
121	3	1.007917.000.00.00.H48	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa: 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp có kiểm tra, đánh giá phương án trồng rừng tại thực địa: 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2024/TT- NNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
122	4	1.000058.000.	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi	15 ngày làm việc		Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		00.00.H48	trồng rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)				16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
123	5	1.007916.000.00.00.H48	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp		Không	Thông tư số 24/2024/TT- NNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37</p>			

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá</p>			

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.			
124	6	1.007918.000.00.00.H48	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
125	7	1.000081.000.00.00.H48	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
126	8	1.000071.000.00.00.H48	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc		Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
127	9	1.011470.000.00.00.H48	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng				điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
128	10	1.012687.H48	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
129	11	1.000084.H48	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
130	12	1.012921.H48	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
XIX		LĨNH VỰC KIỂM LÂM (12 TTHC)					
131	1	3.000152.000.00.00.H48	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<p>- 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành.</p> <p>- 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục</p>	<p>Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn. 	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành.			
132	2	3.000159.000.00.00.H48	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 04 ngày làm việc. - Trường hợp có thông tin vi phạm 06 ngày làm việc. 		Không	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.
133	3	3.000160.000.00.00.H48	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải kiểm tra, 	Doanh nghiệp truy cập vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiamlam.org.vn để đăng ký hoặc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm	Không	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				xác minh: 13 ngày làm việc.	soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn.		đảm bảo hợp pháp Việt Nam.
134	4	1.004815.000.00.00.H48	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn		vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
135	5	1.012413.H48	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp diện tích thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh: 12 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 		Không	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
136	6	1.012688.H48	Quyết định giao	45 ngày kể từ ngày nhận		Không	Nghị định số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			rừng cho tổ chức	được hồ sơ hợp lệ (UBND tỉnh ban hành Quyết định giao rừng 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường bàn giao rừng tại thực địa 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND cấp tỉnh).			91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
137	7	1.012689.H48	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
138	8	1.012690.H48	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
139	9	1.012691.H48	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
140	10	1.012692.H48	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích	- 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích		Không	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			khác	<p>rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác không thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành;</p> <p>- 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành.</p>			

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
141	11	1.000045.H48	Xác nhận bảng kê lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <p>Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		Không	Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
142	12	1.000047.000.00.00.H48	Phê duyệt phương án khai thác động	10 ngày kể từ khi nhận được		Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vật rừng thông thường từ tự nhiên	hồ sơ hợp lệ			30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
XX		LĨNH VỰC THÚ Y (11 TTHC)					
143	1	1.011475.H48	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày làm việc kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ; 	<p>Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn 	Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày làm việc không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày làm việc không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục. 			
144	2	1.011477.H48	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận		Phí thẩm định 300.000	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Thông tư số

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			động vật	được hồ sơ		đồng/ lần	24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
145	3	1.005319.000.00.00.H48	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Lệ phí: 50.000 đồng	- Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp,

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
146	4	2.000873.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>- 01 ngày làm việc đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh.</p> <p>- 04 ngày làm việc (trừ trường hợp nêu trên).</p>		100.000 đồng/lô hàng	<p>- Luật Thú y ngày 19/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.</p> <p>- Thông tư số 26/2016/TT- BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.</p> <p>- Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.</p> <p>- Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
147	5	1.002338.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, (Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y); - 01 ngày làm việc, (Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo 		<ul style="list-style-type: none"> * Phí: (Phí kiểm tra lâm sàng động vật): + Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu: 50.000 đồng/lô hàng (xe ô tô) + Lợn: 60.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô) + Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y. - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT).		<p>tương đương: 300.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô)</p> <p>+ Gia cầm: 35.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô)</p> <p>+ Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và</p>	<p>các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>động vật khác có khối lượng tương đương: 100.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô)</p> <p>- Phí kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm):</p> <p>+ Sản phẩm động</p>	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						vật đông lạnh: 200.000 đồng/Container(Lô hàng) + Sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật: 100.000 đồng/Container (Lô hàng)	
148	6	1.004022.000.00.00.H48	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		900.000 đồng	- Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
149	7	1.004839.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		230.000 đồng	15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.
150	8	1.001686.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		230.000 đồng	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>
151	9	2.001064.000.00.00.H48	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới;		50.000 đồng	<p>- Luật Thú y ngày 19/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y)	- 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.			<p>15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y.</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
152	10	1.011478.000.00.00.H48	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày làm việc; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày làm việc không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày 		Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>làm việc không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày làm việc không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.</p>			
153	11	1.011479.000.00.00.H48	Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ		<p>Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần.</p>	<p>- Luật Thú y ngày 19/6/2015.</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							vật. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
XXI		LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (07 TTHC)					
154	1	1.008126.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ	- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>sở/lần.</p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi:</p>	<p>Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</p>

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.	
155	2	1.008127.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần. 	

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
156	3	1.008128.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Thẩm định lần đầu 2.300.000 đồng.		
157	4	1.008129.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Thẩm định cấp lại: 250.000 đồng. - Thẩm định duy trì: 1.500.000 đồng		
158	5	1.012832.H48	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
159	6	1.012833.H48	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn	32 ngày làm việc, kể từ ngày nhận		Không		Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	được hồ sơ hợp lệ			quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
160	7	1.012834.H48	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
XII		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (42 TTHC)					

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
161	1	1.012752.H48	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

			chức năng ngoại giao			
162	2	1.012755.H48	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

			nước ngoài có chức năng ngoại giao			
163	3	1.012757.H48	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		<p>Theo quy định hiện hành</p> <p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.</p> <p>(4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
164	4	1.012758.H48	Cho phép chuyển mục đích sử dụng	Không quá 20 ngày kể từ ngày		<p>Theo quy định hiện</p> <p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày</p>

			đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	nhận đủ hồ sơ hợp lệ		hành	18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
165	5	1.012759.H48	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các

			đích sử dụng đất là tổ chức trong nước				tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
166	6	1.012760.H48	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

167	7	1.012761.H48	<p>Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>		<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
168	8	1.012762.H48	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích</p>	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với</p>		<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15</p>

			<p>sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<p>các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>		<p>ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
169	9	1.012763.H48	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ</p>

			sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			<p>sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
170	10	1.012764.H48	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng,	- Thời hạn UBND tỉnh giao cơ quan có	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

		<p>thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án</p>	<p>chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>- Thời hạn cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của UBND tỉnh.</p> <p>- Thời hạn UBND tỉnh xem xét và có</p>		<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
--	--	---	---	--	---

				văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai.		
171	11	1.012804.H48	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

			chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
172	12	1.012753.H48	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ:	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày

				đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).	https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn		29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
173	13	1.012754.H48	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng	- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ:	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày

				đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).	https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
174	14	1.012756.H48	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 20 ngày làm việc	- Địa điểm thực hiện: + Trường hợp người được giao đất quản để quản lý tại khoản 1,2 và 3 Điều 7 Luật Đất đai năm 2024: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các

					<p>Quảng Ngãi.</p> <p>+ Trường hợp người được giao đất để quản lý tại khoản 4 Điều 7 Luật Đất đai năm 2024: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã.</p> <p>- Các thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
175	15	1.012765.H48	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển</p>	<p>- Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển</p>	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các</p>

			<p>nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng</p>	<p>cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
176	16	1.012820.H48	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p>	<p>Không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p>

				<p>thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>	
177	17	1.012766.H48	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc	<p>- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p>

					<p>Quảng Ngãi.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
178	18	1.012768.H48	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa</p>	<p>- Thời gian thực hiện thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục thay đổi hạn chế</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>

			đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề là không quá 07 ngày làm việc.	huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
179	19	1.012769.H48	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	- Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận. - Không quá 07 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký	- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.

				<p>thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký.</p>	<p>huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
180	20	1.012770.H48	<p>Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức</p>	<p>Không quá 08 ngày làm việc</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p>

					+ Trục tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
181	21	1.012772.H48	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều</p>	<p>- Thời gian thực hiện không quá 08 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng</p>

		<p>chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p>	<p>là không quá 15 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là không quá 10 ngày làm việc.</p>	<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	<p>đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
--	--	--	---	--	--

182	22	1.012793.H48	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc	<p>- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
183	23	1.012794.H48	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho	Không quá 05 ngày làm việc	<p>- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương,</p>	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật</p>

			từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu		thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
184	24	1.012795.H48	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo	- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

					do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
185	25	1.012815.H48	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày làm việc	- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

				do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
186	26	1.012813.H48	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7	Chưa quy định	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

			năm 2014		do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
187	27	1.012781.H48	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng	- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

				nhận	do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
188	28	1.012782.H48	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở	- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

			chứng nhận		do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
189	29	1.012783.H48	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 05 ngày làm việc.	- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

				<p>- Trường hợp quy định tại điểm i Khoản 1 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 10 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.</p> <p>- Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		<p>32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
190	30	1.012784.H48	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p>Không quá 15 ngày làm việc</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p>

					<p>nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
191	31	1.012786.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi</p>	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

				<p>nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	
192	32	1.012788.H48	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự	Không quá 10 ngày làm việc	- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

			án bất động sản		<p>Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	<p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(4) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
--	--	--	-----------------	--	--	--

193	33	1.012790.H48	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>	Theo quy định hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
-----	----	--------------	-----------------------------------	----------------------------	--	--------------------	---

194	34	1.012791.H48	<p>Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi</p>	<p>(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc.</p> <p>(2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (<i>trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng</i></p>	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>	Theo quy định hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>
-----	----	--------------	--	--	--	--------------------	---

			<p><i>nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</i></p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>			
--	--	--	---	--	--	--

				và Hệ thống thông tin đất đai.			
195	35	1.012785.H48	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>Không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ:</p>	<p>Theo quy định hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>

					https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		
196	36	1.012787.H48	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản</p>	Không quá 10 ngày làm việc	<p>- Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ:</p>	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>

					https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		
197	37	1.012789.H48	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	<p>- Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: Trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả:</p> <p>+ Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay</p>	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do VPĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ:</p>	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>

			<p>trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>+ Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá</p>	<p>https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		
--	--	--	--	---	--	--

			<p>nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.</p> <p>+ Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc.</p> <p>+ Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác</p>			
--	--	--	---	--	--	--

				và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.			
198	38	1.012792.H48	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

199	39	1.012802.H48	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
200	40	1.012803.H48	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh</p>

				án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
201	41	1.012821.H48	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh</i>).	- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất

							đai.
202	42	1.012805.H48	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.	<p>- Địa điểm thực hiện: Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi tại địa chỉ: Số 232 Đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính.</p>	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
XXIII LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (05 TTHC)							
203	1	1.011441.000.0 0.00.H48	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trong ngày làm việc khi nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ đến: - Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi số 54 đường Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;	Theo quy định hiện hành	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.
204	2	1.011442.000.0	Đăng ký thay đổi	sau 15 giờ cùng		Theo quy	- Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày

		0.00.H48	biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND các huyện, thị xã (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai).	định hiện hành	21/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
205	3	1.011443.000.0 0.00.H48	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định hiện hành	- Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
206	4	1.011444.000.0 0.00.H48	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Hồ sơ đăng ký đổi với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND		Theo quy định hiện hành	
207	5	1.011445.000.0 0.00.H48	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất			Theo quy định hiện hành	

			<p>huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi nhánh của Văn phòng Đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy</p>		
--	--	--	--	--	--

			<p>ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số</p>			
--	--	--	---	--	--	--

				99/2022/NĐ-CP.			
XXIV		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (08 TTHC)					
208	1	1.010727.000.0 0.00.H48	Cấp giấy phép môi trường (Cấp tỉnh)	<p>- Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Việc tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình chỉ được thực hiện khi</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <p>- Nộp hồ sơ:</p> <p>+ Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trong đó, nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải).</p> <p>+ Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Trả kết quả giải quyết: Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	Theo quy định hiện hành	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>	

				<p>có yêu cầu của chủ dự án đầu tư.</p> <p>- Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.</p>		
209	2	1.010728.000.0 0.00.H48	Cấp đổi giấy phép môi trường (Cấp tỉnh)	<p>Tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Không
210	3	1.010729.000.0 0.00.H48	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (Cấp tỉnh)	<p>Tối đa 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Theo quy định hiện hành

211	4	1.010730.000.0 0.00.H48	Cấp lại giấy phép môi trường (Cấp tỉnh)	Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		Theo quy định hiện hành	
212	5	1.010733.000.0 0.00.H48	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	- Thẩm định: Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Phê duyệt: Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn .	Theo quy định hiện hành	
213	6	1.010735.000.0 0.00.H48	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại	- Thẩm định: Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		Theo quy định hiện hành	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

			<p>khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Cấp tỉnh)</p>	<p>- Phê duyệt: Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>		<p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
214	7	1.008675.000.0 0.00.H48	<p>Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ</p>	<p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Không	<p>- Luật Đa dạng sinh học số: 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008.</p> <p>- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</p>

215	8	1.008682.000.0 0.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Đa dạng sinh học số: 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học.
XXV		LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (23 TTHC)					
216	1	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Không quá 87 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn https://dichvucong.gov.vn	- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hecta (ha), mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép. - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày

						phép.	<p>12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép</p>
--	--	--	--	--	--	-------	--

						<p>hoạt động khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
217	2	1.004481	Gia hạn Giấy	Không quá 45		- Luật Khoáng sản số

			phép thăm dò khoáng sản	ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép. 	<p>60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản;</p>
218	3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 hec-ta (ha), mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, 	

						<p>mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
219	4	1.005408	<p>Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản</p>	<p>Không quá 45 ngày làm việc</p>		<p>Không</p>	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>

							- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
220	5	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Không quá 184 ngày làm việc		<p>Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến 01 tỷ đồng: Mức phí 10 triệu đồng - Trên 01 đến 10 tỷ đồng: Mức phí 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên

					<p>đồng)</p> <p>- Trên 10 đến 20 tỷ đồng: Mức phí 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng)</p> <p>- Trên 20 tỷ đồng: Mức phí 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)</p>	<p>quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
221	6	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát	Không quá 10 ngày làm việc	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày

		thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản			<p>17/11/2010.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ
--	--	---	--	--	---

							khoáng sản.
222	7	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	(1) Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 87 ngày làm việc. (2) Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: Không quá 57 ngày làm việc		<p>* Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản:</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có công suất khai thác dưới 5.000 m³/năm: Mức thu 1.000.000 đồng; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: Mức thu 10.000.000 đồng; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: 15.000.000 đồng; <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ

					<p>công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm: Mức thu 15.000.000 đồng; - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 	<p>sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của
--	--	--	--	--	--	---

					<p>100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: Mức thu 20.000.000 đồng;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: Mức thu 30.000.000 đồng.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu</p>	<p>Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đầu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--	--	--

						<p>xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: Mức thu 40.000.000 đồng.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Mức thu 40.000.000 đồng; - Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Mức thu 50.000.000 đồng. <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các</p>
--	--	--	--	--	--	---

				(3) Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: Không quá 40 ngày làm việc	loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: Mức thu 60.000.000 đồng. 6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiêm 80.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại 100.000.000 đồng.	
223	8	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

			<p>ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá</p>		<p>khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</p>
--	--	--	--	--	---

			<p>quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>		<p>thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--	--

				<p>được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p>		
224	9	1.004433	<p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ</p>	Không	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016.</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng</p>

			<p>ngày niêm yết việc đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng</p>		<p>sản.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng</p>
--	--	--	--	--	--

				<p>sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết</p>		
--	--	--	--	--	--	--

				<p>quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p>		
225	10	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	<p>Nhóm Giấy phép Gia hạn và Chuyển nhượng khai thác khoáng sản: Mức thu (đồng/giấy phép)</p> <p>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <p>- Có công suất khai thác dưới</p>	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016.</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng</p>
226	11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc		

					<p>5.000 m³/năm: sản. Mức thu 500.000 đồng; - Có công suất khai thác từ 5.000 m³ đến 10.000 m³/năm: Mức thu 5.000.000 đồng; - Có công suất khai thác trên 10.000 m³/năm: Mức thu 7.500.000 đồng.</p> <p>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000</p>	<p>sản. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--	--	---

						<p>m³/năm: Mức thu 7.5.00.000 đồng;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: Mức thu 10.000.000 đồng;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản</p>
--	--	--	--	--	--	--

						<p>làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối: Mức thu 15.000.000 đồng.</p> <p>3. Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: Mức thu 20.000.000 đồng.</p> <p>4. Giấy phép khai thác các loại</p>
--	--	--	--	--	--	--

					<p>khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 1, 2, 3, 6, 7 của Biểu mức thu này:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Mức thu 20.000.000 đồng;- Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Mức thu 25.000.000 đồng. <p>5. Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại điểm 2, 3, 6 của Biểu mức thu này: Mức thu 30.000.000 đồng.</p> <p>6. Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm:</p>	
--	--	--	--	--	--	--

						Mức thu 40.000.000 đồng. 7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: Mức thu 50.000.000 đồng.	
227	12	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

							trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
228	13	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Không quá 78 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ

						<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
229	14	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu	Không quá 33 ngày làm việc	Mức thu: 5.000.000	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày

			khoáng sản			đồng/01 phép	giấy	<p>17/11/2010;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ
--	--	--	------------	--	--	-----------------	------	---

							tục đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
230	15	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 18 ngày làm việc		Mức thu 2.500.000 đồng/0 giấy phép	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài

						<p>nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
231	16	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu	Không quá 21 ngày làm việc		<p>Không</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày</p>

			khoáng sản			<p>17/11/2010.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu
--	--	--	------------	--	--	--

							báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.
232	17	1.004132	<p>Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông</p>	Không quá 57 ngày làm việc		Không	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên</p>

			luồng lạch				<p>quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 22/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
233	18	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành	- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

			<p>- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</p> <p>- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</p>	<p>Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu 15.000.000 đồng/giấy phép;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi</p>	<p>(2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>(3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/ 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>(4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>(5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh</p>
--	--	--	---	---	--	---	--

					<p>lòng sỏi, mức thu 20.000.000 đồng/giấy phép;</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sỏi, mức thu 30.000.000 đồng/giấy phép.</p>	<p>doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>(6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>(7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>(8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--	---	--

234	19	1.013322	<p>Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</p> <p>- Giấy phép khai thác cấp cho tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</p>	<p>Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>		<p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm, mức thu 7.500.000 đồng/giấy phép;</p> <p>- Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m³/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất</p>	<p>(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024.</p> <p>(2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>(3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>(4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>(5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày</p>
-----	----	----------	--	---	--	---	---

				<p>Không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu 10.000.000 đồng/giấy phép;</p> <p>- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m³/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối, mức thu 15.000.000 đồng/giấy phép</p> <p>Không</p>	<p>12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>(6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>(7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>(8) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng</p>
--	--	--	--	---	---	---

							khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
235	20	1.013323	<p>Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV</p> <p>- Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</p> <p>- Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản</p>	<p>Không quá 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>Không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>		Không	<p>(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024.</p> <p>(2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>(3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>(4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
236	21	1.013323	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ		Không	<p>(4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

				hồ sơ hợp lệ			<p>trường.</p> <p>(5) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>(6) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>(7) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>
237	22	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng	Không quá 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

			sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	hợp lệ			(2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. (3) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV. (4) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.
238	23	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	Không quá 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	((1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024. (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

							<p>quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.</p> <p>(3) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p> <p>(4) Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.</p>
XXVI		LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (12 TTHC)					
239	1	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	77 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>(Trong đó không bao gồm: Thời gian lấy ý</i>	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua	22.500.000 đồng	<p>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài</p>

				<i>kiến, kiểm tra thực địa không quá 20 ngày làm việc)</i>	cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ:		nguyên, môi trường biển và hải đảo.
240	2	2.000472	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	62 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó không bao gồm: Thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không quá 20 ngày làm việc)	dichvucong.quangngai.gov.vn.	17.500.000 đồng	
241	3	1.000969	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	47 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó không bao gồm: Thời		12.500.000 đồng	

				gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không quá 20 ngày làm việc)		
242	4	2.000444	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	62 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó không bao gồm: Thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không quá 20 ngày làm việc)		Không
243	5	1.000942	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó không bao gồm: Thời		7.000.000 đồng

				gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không quá 20 ngày làm việc)		
244	6	1.005401	Giao khu vực biển	58 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	<p>- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015.</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p>
245	7	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	
246	8	1.005400	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không	

247	9	1.009481	Công nhận khu vực biển	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
248	10	1.005399	Trả lại khu vực biển	- 28 ngày làm việc đối với trường hợp trả lại toàn bộ khu vực biển. - 33 ngày làm việc đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển.		Không	
249	11	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	- Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận yêu cầu hợp		Theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	

				<p>lệ;</p> <p>- Đối với dữ liệu phức tạp, cần có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- Đối với nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 35 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu hợp lệ.</p>		<p>thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p>	<p>và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p>
250	12	1.000705	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: Tổ			<p>- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p> <p>- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016</p>

		đạo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chụp tài liệu hoặc cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu; - Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích			của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
--	--	--	--	--	--	--

				<p>xuất, tập hợp trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu hợp lệ;</p> <p>- Đối với nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 35 ngày kể từ ngày nhận yêu cầu hợp lệ.</p>			
XXVII		LĨNH VỰC HÀNG HẢI (02 TTHC)					
251	1	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	30 ngày	<p>Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp.</p>	Không	<p>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015.</p> <p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày</p>

					- Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .		20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.
252	2	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp: 30 ngày. Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển cho dự án, công trình khẩn cấp: 30 ngày.		Không	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015. - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014. - Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.
XXVIII		LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU (02 TTHC)					
253	1	2.002673	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường	Không	- Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy

			các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương		Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.
254	2	2.002674	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m ³ , các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải dưới 50.000 DWT	20 ngày làm việc	thông qua cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	Không	
XXIX LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ (03 TTHC)							
255	1	1.011671.000.0 0.00.H48	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

					<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/ 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
256	2	1.000049.000.0 0.00.H48	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận 		Chưa quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

				<p>đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Sau thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>			<p>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/ 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường .</p>
257	3	1.000082.000.000.H48	Cấp, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	<p>- Đối với cấp, bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ: 12 ngày làm việc.</p> <p>- Đối với gia giấy phép hoạt</p>		<p>Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều</p>	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018.</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật</p>

				động đo đạc và bản đồ: 10 ngày làm việc		<p>của Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.</p>	<p>Đo đạc và bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/ 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
--	--	--	--	---	--	---	---

XXX		LĨNH VỰC TỔNG HỢP (01 TTHC)					
258	1	1.004237.000. 00.00.H48	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí.	Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (02 TTHC)					
1	1	1.012850.H48	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức	Không	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
			bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .		chi tiết về đất trồng lúa.	
2	2	1.012849.H48	Thẩm định phương án sử dụng tăng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		
II		LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (03 TTHC)						

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	1	1.011869	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã thông qua các hình thức: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. - Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
4	2	1.011870	Hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã thông qua các hình thức: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch,

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong</p>

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
							thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
5	3	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	
III		LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP (05 TTHC)						
6	1	1.012922.H48	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại	05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:	Không	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ Quy định về thanh lý rừng trồng.	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			rừng trồng	lệ	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.		
7	2	1.012531.H48	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
8	3	1.007919.H48	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
9	4	1.011471.H48	Phê duyệt Phương án khai				Thông tư số 22/2023/TT-

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
10	5	3.000250.H48	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	22 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.		Không	- Thông tư số 13/2023/TT- BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
IV		LĨNH VỰC KIỂM LÂM (04 TTHC)					
11	1	1.012695.H48	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
12	2	1.012694.H48	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	
13	3	1.000045.H48	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh 04 ngày kể từ		Không	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp có nhiều nội dung phức tạp: không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>			<p>phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p> <p>- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.</p> <p>- Thông tư số 26/2022/TT-</p>

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
14	4	1.000047.000.00.00.H48	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
							sản.	
V		LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)						
15	1	1.012837.H48	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
			nước.					
16	2	1.012836.H48	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí điều chỉnh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	90 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	
VI		LĨNH VỰC THỦY SẢN (03 TTHC)						
17	1	1.004478.H48	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Qua đường bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .		hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
18	2	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	- Luật Thủy sản năm 2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
19	3	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ		Không	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
			quản lý)	chức công đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức công đồng; - 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.				
VII		LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (03 TTHC)						
20	1	3.000327.H48	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông	Không	Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
21	2	3.000326.H48	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .		phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
22	3	3.000325.H48	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
VIII		LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (05 TTHC)					
23	1	1.009483	Giao khu vực biển	43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu chính.	Không	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015. - Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá
24	2	1.009484	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp. - Qua đường bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
25	3	1.009486	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	43 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ- CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015 và Nghị định số 11/2021/NĐ- CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.
26	4	1.009482	Công nhận khu vực biển	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
27	5	1.009485	Trả lại khu vực biển	- 28 ngày làm việc đối với trường hợp trả lại toàn bộ khu vực biển. - 33 ngày làm việc đối với trường hợp trả lại một phần khu vực biển.		Không	
IX		LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU (01 TTHC)					

STT	TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
28	1	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.
X		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (21 TTHC)					
29	1	1.012771.H48	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư,	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

			chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân		xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
30	2	1.012773.H48	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số

			về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân		Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn		102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
31	3	1.012774.H48	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ

					<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
32	4	1.012775.H48	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức 	Theo quy định hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất

					<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		đai.
33	5	1.012776.H48	<p>Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp.</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		
34	6	1.012777.H48	<p>Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân</p>	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới, đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: 	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

				khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		
35	7	1.012778.H48	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

					ai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.		
36	8	1.012779.H48	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

37	9	1.012780.H48	<p>Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế</p>	<p>Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã nơi có đất.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
----	---	--------------	--	--	--	--------------------------------	--

			<p>đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở				
38	10	1.012806.H48	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: + Trực tiếp. 	Theo quy định hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

					<ul style="list-style-type: none"> + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		
39	11	1.012814.H48	<p>Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất</p>	<p>Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: 	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

				ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).	https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn .		
40	12	1.012817.H48	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Không quá 20 ngày làm việc	- Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:	Theo quy định hiện hành	(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

					<ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
41	13	1.012819.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		thống thông tin đất đai.
42	14	1.012796.H48	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		thống thông tin đất đai.
43	15	1.012791.H48	<p>Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi</p>	<p>(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc.</p> <p>(2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: 	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ</p>

			<p>ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày</p>	<p>+ Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		thông tin đất đai.
--	--	--	---	--	--	--------------------

				29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.			
44	16	1.012816.H48	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Không quá 10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã nơi có đất. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày</p>

							29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
45	17	1.012807.H48	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p>	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		
46	18	1.012808.H48	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.	Không quá 07 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với các trường hợp do Chi nhánh VPĐKĐĐ các huyện, thị xã thực hiện: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. * Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của 	Theo quy định hiện hành	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

					<p>UBND cấp xã nếu có nhu cầu.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>		
47	19	1.012809.H48	<p>Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư</p>	<p>Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p>

					<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
48	20	1.012810.H48	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ thực hiện phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích thì thực hiện không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. + Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã. - Cách thức thực hiện: Thông qua các cách thức 	Theo quy định hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> (1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. (2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. (3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất

					<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn. 		đai.
49	21	1.012811.H48	<p>Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện</p>	<p>Không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi đơn UBND cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.</p>	<p>Theo quy định hiện hành</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>(3) Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
XI		LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI (02 TTHC)					

50	1	1.012994.H48	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>	Không quy định	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</p>
----	---	--------------	---	---	--	----------------	---

51	2	1.012995.H48	Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Cùng với thời hạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	<p>- Địa điểm thực hiện:</p> <p>+ Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, địa chỉ: Số 54 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Đối với trường hợp hồ sơ trên địa bàn các huyện, thị xã: Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND các huyện, thị xã.</p> <p>- Cách thức thực hiện: Thông qua các hình thức sau:</p> <p>+ Trực tiếp.</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>+ Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn; https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>(1) Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.</p> <p>(2) Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> <p>(3) Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</p>
----	---	--------------	---	---	--	---

XII		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)					
52	1	1.010723.000.00.00.H48	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Việc tiếp nhận và trả kết quả cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư.</p> <p>- Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau:</p> <p>+ Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (<i>trong đó, nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải</i>).</p> <p>+ Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>	Thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh	<p>- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>

53	2	1.010724.000.0 0.00.H48	Cấp đổi giấy phép môi trường	Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	
54	3	1.010725.000.0 0.00.H48	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		Thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh	
55	4	1.010726.000.0 0.00.H48	Cấp lại giấy phép môi trường	Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau đây: + Thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến + Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh	
XIII		LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (02 TTHC)					
56	1	1.001662.000.0 0.00.H48	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu	Không	Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền

					chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn		khai thác tài nguyên nước.	
57	2	1.001645.000.0 0.00.H48	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua dịch vụ bưu chính. + Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.quangngai.gov.vn ; https://dichvucong.gov.vn	Không		
XIV		LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (01 TTHC)						
58	1	1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp.	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ quy định về Khuyến nông.	

					- Qua dịch vụ bưu chính. - Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .		
--	--	--	--	--	---	--	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)					
1	1	1.008004.H48	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn .	Không	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.
II		LĨNH VỰC KIỂM LÂM (01 TTHC)					
2	1		Quyết định giao rừng cho hộ gia	50 ngày kể từ ngày nhận được	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ		Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		1.012693.H48	đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	hồ sơ hợp lệ	phận một cửa của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn.	Không	18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
III		LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)					
3	1	1.010736.000.00.00.H48	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau: - Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của UBND cấp xã (nếu có). - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p>
4	2	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/04/2017 của Chính phủ Về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen. - Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
IV		LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (01 TTHC)					
5	1	1.012812.H48	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai	Người có đơn yêu cầu hòa giải gửi đơn đến UBND cấp xã.	Theo quy định hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất

STT	TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							đai.
V		LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (01 TTHC)					
6	1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.quangngai.gov.vn	Không	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ quy định về Khuyến nông.